

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐẶT HÀNG  
ĐƯA RA TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2020**

**Đơn vị giao tuyển chọn: Trường Đại học Cần Thơ**



*(Kèm theo Quyết định số 18/15/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật đối sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu)	
				NSNN	Nguồn khác
1.	Nghiên cứu tính chất điện tử và vận chuyển điện tử của penta-graphene nanoribbon.	Đánh giá thành công sự đa dạng của tính chất điện tử và sự vận chuyển điện tử của các penta-graphene nanoribbon (dây penta-graphene cấu trúc nano mét) bằng phương pháp mô phỏng, sử dụng các chương trình máy tính chạy trên các hệ máy tính hiệu năng cao (HPC).	<i>1. Sản phẩm khoa học:</i> - 02 bài báo quốc tế (01 bài thuộc nhóm Q2 của danh mục SCIE) (được chấp nhận đăng). - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước trong danh mục được tính điểm của HDGSNN. <i>2. Sản phẩm đào tạo:</i> - 01 nghiên cứu sinh được hỗ trợ đào tạo theo hướng nghiên cứu của đề tài, - 01 thực sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài.	600	0
2.	Nghiên cứu công nghệ IoT áp dụng cho sản xuất hoa màu công nghệ cao.	- Xây dựng được quy trình công nghệ IoT kết hợp với sử dụng năng lượng mặt trời nhằm giám sát và điều khiển tự động trong sản xuất hoa màu sạch ở quy mô nông trại. - Thiết kế được hệ thống cho	<i>1. Sản phẩm khoa học:</i> - 01 bài báo quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước trong danh mục được tính điểm của HDGSNN. <i>2. Sản phẩm đào tạo:</i> - 01 thực sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài.	420	180

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật đối sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu)	
				NSNN	Nguồn khác
		phép người dùng giám sát và kiểm soát tự động các thông số môi trường trong quy trình sản xuất hoa màu.	3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Giải pháp ứng dụng IoT trong quy trình sản xuất hoa màu; hệ thống giám sát và điều khiển tự động các thông số môi trường trong quy trình sản xuất hoa màu.		
3.	Nghiên cứu hoạt chất sinh học của vỏ trái bưởi Miền Tây Nam Bộ và ứng dụng sản xuất trà vỏ bưởi hỗ trợ bảo vệ sức khỏe.	- Xây dựng được cơ sở dữ liệu về hoạt chất sinh học của vỏ trái bưởi Miền Tây Nam Bộ. - Thiết lập được công nghệ thu nhận, chế biến một số sản phẩm trà vỏ bưởi có tác dụng hỗ trợ bảo vệ sức khỏe.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước trong danh mục được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Dữ liệu về các hoạt chất sinh học chính (flavonoids, olyphenol,...) của vỏ một số giống bưởi trồng phổ biến ở Miền Tây Nam Bộ (Tên hoạt chất, hàm lượng hoạt chất). - Quy trình công nghệ chiết xuất, thu nhận các hợp chất sinh học từ vỏ trái bưởi. - Quy trình công nghệ chế biến trà vỏ bưởi có tác dụng hỗ trợ bảo vệ sức khỏe dạng hòa tan. - Quy trình công nghệ chế biến trà vỏ bưởi có tác dụng hỗ trợ bảo vệ sức khỏe dạng túi lọc. - 02 sản phẩm trà vỏ bưởi dạng hòa tan và túi lọc có tác dụng hỗ trợ bảo vệ sức khỏe, chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở.	455	195
4.	Nghiên cứu đặc điểm sinh học cá đù ngân	Cung cấp được dẫn liệu khoa học về đặc điểm sinh trưởng, dinh dưỡng và sinh học sinh sản	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus (được chấp nhận đăng);	400	0

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật đối sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu)	
				NSNN	Nguồn khác
	Dendrophysa russelli (Cuvier, 1829) phân bố vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long.	của cá đù ngàn Dendrophysa russelli (Cuvier, 1829) phân bố vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước trong danh mục được tính điểm của HDGSNN.</li> <li>2. <i>Sản phẩm đào tạo</i>: <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài.</li> </ul> </li> <li>3. <i>Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác</i>: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ mẫu cá đù ngàn có định trong dung dịch formalin 10%.</li> <li>- Bộ tiêu bản mô học tuyến sinh dục (20 tiêu bản tuyến sinh dục đực, cái) cá đù ngàn.</li> </ul> </li> </ul>		
5.	Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thực khuẩn thể có khả năng ức chế vi khuẩn <i>Vibrio</i> spp. gây bệnh cho tôm ở Đồng bằng Sông Cửu Long.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được các dòng thực khuẩn thể có khả năng ức chế vi khuẩn <i>Vibrio</i> spp.</li> <li>- Xây dựng được bộ dữ liệu thực khuẩn thể có lợi phân lập từ đất, nước ao nuôi và tôm bệnh phân bố theo vùng địa lý các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Sản phẩm khoa học</i>: <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo quốc tế (thuộc nhóm Q4 của danh mục SCIE) (được chấp nhận đăng);</li> <li>- 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước trong danh mục được tính điểm của HDGSNN.</li> </ul> </li> <li>2. <i>Sản phẩm đào tạo</i>: <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài.</li> </ul> </li> <li>- Hồ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài;</li> <li>3. <i>Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác</i>: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ dữ liệu thực khuẩn thể có lợi phân lập từ đất, nước ao nuôi và tôm bệnh phân bố theo vùng địa lý các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.</li> <li>- Một dòng thực khuẩn thể có khả năng ức chế vi khuẩn <i>Vibrio</i> spp. gây bệnh cho tôm ở Đồng bằng Sông Cửu Long.</li> </ul> </li> </ul>	650	0
6.	Nghiên cứu bảo quản, chế biến và sử dụng phụ	- Xây dựng được quy trình bảo quản, chế biến có hiệu quả đối với phụ phẩm khoai lang tím	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Sản phẩm khoa học</i>: <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus (được chấp nhận đăng);</li> </ul> </li> </ul>	427	183



TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật đối sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu)	
				NSNN	Nguồn khác
	phẩm khoai lang tím Nhật làm thức ăn cho bò thịt tại Đồng bằng sông Cửu Long.	Nhật làm thức ăn cho bò thịt tại Đồng bằng sông Cửu Long. - Xây dựng được khẩu phần hoàn chỉnh lên men (FTMR) có nguồn nguyên liệu chính là phụ phẩm khoai lang tím Nhật và đánh giá được hiệu quả của việc nuôi dưỡng bò thịt bằng khẩu phần FTMR này tại Đồng bằng sông Cửu Long.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN.</li> <li>2. <i>Sản phẩm đào tạo</i>: -01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài.</li> <li>3. <i>Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác</i>: - Quy trình bảo quản, chế biến phụ phẩm khoai lang tím Nhật làm thức ăn cho bò thịt tại Đồng bằng sông Cửu Long.</li> <li>- Quy trình nuôi dưỡng bò thịt bằng khẩu phần hoàn chỉnh lên men (FTMR) có nguồn nguyên liệu chính là phụ phẩm khoai lang tím Nhật.</li> <li>- Bảo cáo đánh giá hiệu quả của việc nuôi dưỡng bò thịt bằng khẩu phần FTMR này tại Đồng bằng sông Cửu Long.</li> </ul>		
7.	Nghiên cứu ảnh hưởng của độ mặn trong nước uống đến khả năng tăng trọng và năng suất sữa của dê nuôi tại tỉnh Bến Tre, Tiền Giang và Trà Vinh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được tình hình chăn nuôi dê tại tỉnh Bến Tre, Tiền Giang và Trà Vinh.</li> <li>- Đánh giá được ảnh hưởng của các mức độ mặn trong nước uống đến khả năng tăng trọng và năng suất sữa của dê nuôi tại 3 tỉnh nói trên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Sản phẩm khoa học</i>: - 02 bài báo quốc tế (01 bài thuộc nhóm Q1,Q2 và 01 bài thuộc nhóm Q3, Q4 của danh mục SCIE) (được chấp nhận đăng).</li> <li>- 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN.</li> <li>2. <i>Sản phẩm đào tạo</i>: - 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài.</li> <li>3. <i>Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác</i>: - Bảo cáo đánh giá tình hình chăn nuôi dê tại tỉnh Bến Tre, Tiền Giang và Trà Vinh</li> <li>- Báo cáo phân tích ảnh hưởng của các mức độ mặn trong nước uống đến khả năng tăng trọng và năng suất sữa của dê nuôi tại 3 tỉnh.</li> </ul>	650	0

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật đối sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu)	
				NSNN	Nguồn khác
8.	Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sử dụng chế phẩm vi sinh và chế phẩm sinh học sản xuất hành lá an toàn tại một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được một số chế phẩm vi sinh, chế phẩm sinh học sử dụng cho sản xuất hành lá tại Đồng bằng sông Cửu Long.</li> <li>- Xây dựng được quy trình sử dụng chế phẩm vi sinh, chế phẩm sinh học để sản xuất hành lá đạt tiêu chuẩn an toàn tại Đồng bằng sông Cửu Long.</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài báo trên tạp chí quốc tế.</li> <li>- 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN.</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 đến 02 chế phẩm vi sinh; 01 đến 02 chế phẩm sinh học có khả năng tăng cường tính chịu mặn, kích thích khả năng sinh trưởng cây trồng; đối kháng nguồn gây bệnh hại, sử dụng cho sản xuất hành lá tại Đồng bằng sông Cửu Long.</li> <li>- Quy trình sử dụng chế phẩm vi sinh, chế phẩm sinh học sản xuất hành lá đạt tiêu chuẩn an toàn tại Đồng bằng sông Cửu Long.</li> </ul>	329	141
9.	Nghiên cứu quy trình sản xuất phân bón hữu cơ dạng lỏng và rắn từ nước thải biogas tại vùng Đồng bằng Cửu Long.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được quy trình sản xuất phân hữu cơ dạng lỏng và rắn từ nước thải biogas phục vụ cho canh tác nông nghiệp tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long.</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài báo quốc tế uy tín thuộc nhóm Q2 của danh mục SCIE (được chấp nhận đăng);</li> <li>- 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục có tính điểm của HEC/ĐGSKN);</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài;</li> </ul> <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các quy trình sản xuất phân hữu cơ dạng lỏng và rắn từ nước thải biogas có quy mô 100 lít/ngày và 50 kg/ngày dạng rắn.</li> <li>- 500 lít sản phẩm dạng lỏng và 300 kg sản phẩm dạng rắn đáp ứng được tiêu chuẩn của Bộ NN&amp;PTNN.</li> <li>- Bảo cáo kết quả thử nghiệm phân hữu cơ dạng lỏng và rắn trồng</li> </ul>	600	0



TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật đối sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu)	
				NSNN	Nguồn khác
			cây màu (đậu và bắp) qui mô 1ha.		
	Giải pháp cho chuỗi giá trị lúa gạo chất lượng cao theo mô hình gắn kết hợp tác xã và doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Làm rõ được cơ sở lý luận về chuỗi giá trị lúa gạo chất lượng cao theo mô hình gắn kết hợp tác xã và doanh nghiệp.</li><li>- Đánh giá được thực trạng chuỗi giá trị lúa gạo chất lượng cao theo mô hình gắn kết hợp tác xã và doanh nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long.</li><li>- Đề xuất được các giải pháp hoàn thiện chuỗi giá trị lúa gạo chất lượng cao theo mô hình gắn kết hợp tác xã và doanh nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long.</li></ul>	<p><i>1. Sản phẩm khoa học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus (được chấp nhận đăng);</li><li>- 01 bài báo trên tạp chí quốc tế;</li><li>- 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN.</li></ul> <p><i>2. Sản phẩm đào tạo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 01 thực sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài.</li><li>- Hồ trợ đào tạo 01 NCS theo hướng nghiên cứu của đề tài.</li></ul> <p><i>3. Sản phẩm ứng dụng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo phân tích thực trạng chuỗi giá trị lúa gạo chất lượng cao theo mô hình gắn kết hợp tác xã và doanh nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long.</li><li>- Bản đề xuất các giải pháp hoàn thiện chuỗi giá trị lúa gạo chất lượng cao theo mô hình gắn kết hợp tác xã và doanh nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long.</li></ul>	400	0
10.					
11.	Nghiên cứu thái độ đối với rủi ro và cơ chế	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xác định được thái độ đối với rủi ro và cơ chế chia sẻ rủi ro của các bên tham gia trong bảo</li></ul>	<p><i>1. Sản phẩm khoa học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus (được chấp nhận đăng);</li></ul>	350	0

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật đối sản phẩm	
			Kinh phí dự kiến (triệu)	
			NSNN	Nguồn khác
	chia sẻ rủi ro trong bảo hiểm cây lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long.	hiểm cây lúa ở Đồng bằng Sông Cửu Long. - Đề xuất được chính sách và giải pháp đối với các bên tham gia trong phát triển bảo hiểm cây lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long.	- 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN. 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 tạp sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bảo cáo phân tích thái độ đối với rủi ro và cơ chế chia sẻ rủi ro của các bên tham gia trong bảo hiểm cây lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Bản đề xuất chính sách và giải pháp đối với các bên tham gia trong phát triển bảo hiểm cây lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long.	
CHƯƠNG TRÌNH 562				
			700	0
12.	Tổng hợp các hợp chất dị vòng có hoạt tính ức chế polymerase và aaRS, định hướng trong phát triển thuốc kháng virus và kháng sinh.	- Tổng hợp được các hợp chất dị vòng mang khung quinazolinone, khung kết hợp Benzimidazole/1,3,4-Oxadiazole, khung kết hợp Benzimidazole/Benzoxazole; - Đánh giá được hoạt tính ức chế polymerase và aaRS của các dẫn chất tổng hợp được.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo quốc tế uy tín (thuộc nhóm Q1, Q2 của danh mục SCIE) (được chấp nhận đăng); - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - 02 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Thư viện (khoảng 40 chất) các hợp chất dị vòng mang khung Quinazolinone, khung kết hợp Benzimidazole/1,3,4-Oxadiazole, khung kết hợp Benzimidazole/ Benzoxazole; - Bảo cáo phân tích hoạt tính ức chế polymerase và aaRS của các	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật đối sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu)	
				NSNN	Nguồn khác
			dẫn chất tổng hợp được.		
	Nghiên cứu khả năng hấp thụ năng lượng mặt trời của vật liệu dẫn electron TiO <sub>2</sub> pha tạp kim loại chuyển tiếp M (Fe, Mn) và vật liệu dẫn lỗ trống NiO để điều chế pin mặt trời perovskite.	Điều chế được pin năng lượng mặt trời perovskite sử dụng vật liệu dẫn electron TiO <sub>2</sub> pha tạp kim loại chuyển tiếp (Mn, Fe) và vật liệu dẫn lỗ trống NiO được điều chế bằng phương pháp electroporating.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo quốc tế uy tín (thuộc nhóm Q1, Q2 của danh mục SCIE) (được chấp nhận đăng);</li> <li>- 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế có chỉ số ISSN (được chấp nhận đăng);</li> <li>- 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục được tính điểm của HDGSNN.</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài;</li> <li>- Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài.</li> </ul> <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tầm pin năng lượng mặt trời perovskite sử dụng vật liệu dẫn lỗ trống NiO dạng hạt nano và vật liệu dẫn electron dạng hạt nano TiO<sub>2</sub> pha tạp kim loại chuyển tiếp;</li> <li>- Quy trình điều chế pin năng lượng mặt trời perovskite.</li> </ul>	700	0
13.					
14.	Nghiên cứu sự tương tác giữa cluster kim loại quý với các amino acid và DNA base và khả năng ứng dụng trong cảm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm ra được cấu trúc tối ưu của các nanocluster kim loại quý gắn kết các phân tử sinh học ứng dụng trong các thiết bị cảm biến sinh học;</li> <li>- Làm sáng tỏ được bản chất của sự tương tác cũng như sự ảnh hưởng của các phân tử sinh học</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo quốc tế uy tín (thuộc nhóm Q1, Q2 của danh mục SCIE) (được chấp nhận đăng);</li> <li>- 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục được tính điểm của HDGSNN.</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài.</li> </ul> <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:</p>	700	0



TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật đối sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu)	
				NSNN	Nguồn khác
	biến sinh học.	lên độ bền và các tính chất quang học, điện tử của các hạt nanocluster.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo cáo khoa học về cấu trúc, năng lượng tối ưu, các kết quả mô phỏng về phổ dao động, phổ hấp thụ electron;</li> <li>- Các tham số nhiệt động như năng lượng nguyên tử hóa, chênh lệch năng lượng bậc hai, năng lượng phân mảnh, năng lượng tương tác, biến thiên enthalpy, biến thiên năng lượng tự do;</li> <li>- Báo cáo phân tích các chỉ số về hoạt tính hóa học như thế hóa học <math>\mu</math> (chemical potential), độ cứng toàn phần <math>\eta</math> (global hardness) và chỉ số thân điện tử <math>\omega</math> (electrophilicity index) của các nanocluster.</li> </ul>		
	Đánh giá đa dạng di truyền cá Glosogobius và đặc điểm sinh học của loài G. aureus và loài G. sparsipapillus ở Đồng bằng sông Cửu Long.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được chỉ thị phân tử ADN ở ty thể (gen COI và Cyt b) của giống cá Glosogobius phục vụ cho công tác đánh giá đa dạng di truyền và phân loại học.</li> <li>- Bổ sung được các dẫn liệu về hình thức tăng trưởng và sự biến động hình thức tăng trưởng theo giới tính, mùa vụ và nhóm chiều dài của loài cá G. aureus và G. sparsipapillus ở khu vực nghiên cứu.</li> <li>- Xác định được các đặc điểm dinh dưỡng theo giới tính, mùa vụ và nhóm chiều dài của hai loài cá G. aureus và G. sparsipapillus ở khu vực nghiên cứu.</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo quốc tế uy tín thuộc danh mục SCIE (trong đó có 01 bài thuộc nhóm Q2 và 01 bài thuộc nhóm Q3) (được chấp nhận đăng);</li> <li>- 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục được tính điểm của HDGSNN;</li> <li>- 01 sách chuyên khảo (có chỉ số ISBN).</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài;</li> <li>- Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài.</li> </ul> <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dẫn liệu về chỉ thị phân tử ADN ở ty thể (gen COI và Cyt b) của giống cá Glosogobius phục vụ cho công tác đánh giá đa dạng di truyền và phân loại học;</li> <li>- Dẫn liệu về hình thức tăng trưởng và sự biến động hình thức tăng trưởng theo giới tính, mùa vụ và nhóm chiều dài của loài cá G. aureus và G. sparsipapillus ở khu vực nghiên cứu;</li> </ul>	700	0

		Dự kiến kết quả, sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật đối sản phẩm		<div data-bbox="1311 1631 1423 1974"> <b>Kinh phí dự kiến</b>  <i>(triệu)</i> </div> <div data-bbox="1248 1631 1311 1974"> <div>NSNN</div> <div>Nguồn khác</div> </div>	
Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	cứu.          - Dẫn liệu về các đặc điểm dinh dưỡng theo giới tính, mùa vụ và nhóm chiều dài của hai loài cá <i>G. aureus</i> và <i>G. sparsipapillus</i> ở khu vực nghiên cứu.			

(Danh mục gồm 15 đề tài)

